

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/HS-PT

Ngày: 11-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các thẩm phán: Ông Tô Phú Đông

Ông Ngô Tấn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 72/2018/TLPT-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Phan N.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L.

Bị cáo có kháng cáo: **Phan N**, sinh năm 1991 tại Đồng Tháp; HKTT và chỗ ở: số A, ấp A1, xã Đ, huyện L1, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Trọng D và bà Nguyễn Thị B; tiền án, tiền sự: Không; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: Ngày 17/10/2017; Hiện bị cáo đang tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 11/4/2017 Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Phan N uống rượu quán cháo vịt của chị Lê Thị Mỹ H gần chợ C1 xã T1. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày N chạy xe biển số 66L2-BBBB chở C đi vô ngọn X tìm Lê Thanh S nhưng không gặp S. N và C về đến nhà anh Nguyễn V thuộc ấp T2, xã T1, huyện L, thì gặp Trần Văn Mi, Ngô Đắc H, Huỳnh Văn P và Nguyễn V2 đang uống rượu cặp mé sông bên hông nhà anh V2, khi đó C hỏi: “ở đây ai nói đi vô X không có đường về”, anh V2 nói là “không biết, không có ai nói hết”. Anh V2 mời C và N uống một ly rượu, C và N uống xong chạy về, trên đường về C nói với N là “kêu thằng T vô đánh H1”. C và N về quán chị H, thì C rủ T đi vô đánh H1 vì C có mâu thuẫn với H1 trong việc tính tiền nhậu ngày 10/4/2017 tại quán “S1” xã Đ, huyện L1 Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển số 66L7-AAAA chạy một mình ghé vào nhà Chờ lấy 01 đoạn kim loại màu trắng, có bọc xốp màu đen, dài 25cm, trọng lượng nặng 520gram đem theo, còn Phan N điều khiển xe mô tô biển số 66L2-BBBB chở Nguyễn Văn T đi phía sau C và gặp C ghé nhà lấy cây gậy sắt. Khi đến cách nhà anh Nguyễn V2 khoảng 7- 8m chỗ M, H1, P, anh V2 uống rượu, đến nơi C, T, N xuống xe, C lấy cây gậy sắt từ trong người ra đánh H1 02 cái, H1 ngã xuống rồi đứng dậy bỏ chạy, P chạy lại đánh C bằng tay nhưng không trúng, C dùng gậy sắt đánh trúng vào khuỷu tay trái của P, P bỏ chạy, M dùng tay đánh trúng lưng C 02 cái, C cầm gậy sắt đánh vô phần đầu của M 01 cái trúng vô trán M, lúc đó N giật cây gậy sắt trên tay C đánh trúng vào phần đầu của M 01 cái, còn T thì dùng chân đá vào hông của M, M bị té ngã xuống sông. Khi đó anh Nguyễn V2 đang giằng co với T và dùng tay đánh trúng vào lưng T 01 cái; M lấy 01 khúc cây leo lên bờ đánh T một cái trúng vào cằm của T, N dùng chân đá vào hông anh V2 một cái. Đánh xong C, T và N cùng đi về; N đem cây gậy sắt dáu ở bụi cỏ cặp Quốc lộ 54, sau đó N lấy cây gậy sắt đưa cho C giao nộp Công an. Còn Trần Văn M do bị thương đưa đến bệnh viện đa khoa Sa Đéc điều trị đến ngày 17/4/2017 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 154/TgT-TTPY ngày 01/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp về thương tích của Trần Văn M như sau: Sẹo vết thương phần mềm vùng chân mày trái ảnh hưởng thẩm mỹ, sẹo vết thương phần mềm trên do vật tày tác động gây nên thương tích. Tỷ lệ thương tật 12 % tại thời điểm giám định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Phan N cùng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Phan N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26 tháng 02 năm 2018, bị cáo Phan N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo và sau khi hồ sơ chuyển lên cấp phúc thẩm ngày 20 tháng 3 năm 2018 bổ sung thêm đơn yêu cầu trung cầu giám định pháp y tâm thần của bị cáo Phan N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh đề nghị: Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo và không chấp nhận yêu cầu bổ sung trung cầu giám định pháp y tâm thần của bị cáo Phan N. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Phan N, vào khoảng 11 giờ ngày 11/4/2017 cùng bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T đi uống rượu tại quán của chị H. Sau khi uống rượu bị cáo C rủ bị cáo cùng bị cáo T đi cùng đi đánh H1 để trả thù việc mâu thuẫn với bị cáo C trong việc tính tiền nhậu bị cáo lại đồng ý. Bị cáo là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo T, còn bị cáo C đi một mình. Bị cáo C đem theo cây gậy sắt sử dụng đánh người, bị cáo không can ngăn mà giật cây gậy sắt trên tay bị cáo C đánh người bị hại. Sau đó bị cáo và bị cáo T còn dùng chân đá người bị hại là người uống rượu chung với H1 can ngăn hành vi sai trái của các bị cáo. Ngoài ra chính bị cáo là người đem cây gậy sắt giấu ở bụi cỏ cặp Quốc lộ 54 sau khi phạm tội.

[2] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đi uống rượu và đem theo hung khí sử dụng đánh người bị hại để giải quyết mâu thuẫn cá nhân cho bị cáo C. Bị cáo cùng C sử dụng hung khí và cùng bị cáo T sử dụng chân, tay gây thương tích cho bị hại tỷ lệ thương tật 12%. Trong khi các bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị hại và bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo vẫn cố ý gây thương tích cho người bị hại và làm cho người bị hại ảnh hưởng sức khỏe. Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự ở địa phương nơi bị cáo phạm tội. Do đó, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần có thời gian cải tạo để bị cáo từ bỏ con đường phạm tội, trở thành công dân tốt, giúp ích cho bản thân và xã hội.

[3] Án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Án sơ thẩm cũng đã phân hóa được hành vi phạm tội của từng bị cáo tham gia gây thương tích cho bị hại, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong đó có tình tiết người bị hại xin bãi nại và áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Sau khi án sơ thẩm xử, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và cho rằng bị cáo bị bệnh động kinh mỗi khi uống rượu vào thì khả năng nhận thức của bị cáo hạn chế. Ngoài ra, bị cáo, bà Nguyễn Thị B (mẹ bị cáo) vào ngày 20/3/2018 có đơn nộp đơn yêu cầu Tòa án ra quyết định cho bị cáo đến Trung tâm pháp y tâm thần Tây Nam bộ tại TP Cần Thơ để trưng cầu giám định pháp y về tâm thần. Nhưng bị cáo và bà B cũng không xuất trình được hồ sơ bệnh án đã điều trị bệnh tâm thần cho bị cáo và quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm bị cáo cũng không khai bị bệnh tâm thần. Ngày 09/4/2018, bà Nguyễn Thị B nộp đơn xin bãi nại của cha người bị hại là không có căn cứ để cấp phúc thẩm xem xét. Do đó không có căn cứ để đưa bị cáo đi giám định tâm thần và không có căn cứ cho bị cáo hưởng án treo. Bị cáo cũng không xuất trình tình tiết mới để xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, nên giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo và yêu cầu bổ sung trung cầu giám định pháp y tâm thần của bị cáo Phan N. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phan N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Phan N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Phan N phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC;
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND H. L;
- Chi cục THADS H. L;
- Cơ quan CSĐT CA H. L;
- Cơ quan THAHS CA H. L;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (T. Em).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai